



NHỰA BÌNH MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP. HCM - ĐT: (028) 3969 0973 - Fax: (028) 3960 6814

CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC

D1, khu D, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên - ĐT: (0221) 396 7868 - Fax: (0221) 396 7869

Email: info.nbm@binhminhplastic.com.vn – Website: binhminhplastic.com.vn

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA PVC-U
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-08-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống PVC-U theo tiêu chuẩn TCVN 8491-2:2011 - Phụ lục C (Thị trường miền Bắc)						
STT	Sản Phẩm		Class (C)	PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø 21	21 x 1,0mm	Thoát	8	6,300	6,804
		21 x 1,5mm	1	12,5	8,400	9,072
		21 x 1,6mm	2	16	10,100	10,908
		21 x 2,4mm	3	25	11,800	12,744
2	Ø 27	27 x 1,0mm	Thoát	6	7,800	8,424
		27 x 1,6mm	1	12,5	11,500	12,420
		27 x 2,0mm	2	16	12,800	13,824
		27 x 3,0mm	3	25	18,100	19,548
3	Ø 34	34 x 1,0mm	Thoát	6	10,100	10,908
		34 x 1,7mm	1	10	14,500	15,660
		34 x 2,0mm	2	12,5	17,700	19,116
		34 x 2,6mm	3	16	20,100	21,708
4	Ø 42	42 x 1,2mm	Thoát	5	15,100	16,308
		42 x 1,5mm	0	6	16,900	18,252
		42 x 1,7mm	1	8	19,900	21,492
		42 x 2,0mm	2	10	22,600	24,408
		42 x 2,5mm	3	12,5	26,600	28,728
5	Ø 48	48 x 1,4mm	Thoát	5	17,700	19,116
		48 x 1,6mm	0	6	20,700	22,356
		48 x 1,9mm	1	8	23,700	25,596
		48 x 2,3mm	2	10	27,300	29,484
		48 x 2,9mm	3	12,5	33,000	35,640
6	Ø 60	60 x 1,4mm	Thoát	5	23,000	24,840
		60 x 1,9mm	1	6	33,500	36,180
		60 x 2,3mm	2	8	39,000	42,120
		60 x 2,9mm	3	10	47,200	50,976



GIÁM ĐỐC

CHOWMAHITORN PETPAISIT

Ghi chú:

Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA PVC-U
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-08-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống PVC-U hệ Mét theo tiêu chuẩn

STT	Sản Phẩm		Class (C)	PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø 75	75 x 1,5mm	Thoát	4	32,200	34,776
		75 x 1,9mm	0	5	37,600	40,608
		75 x 2,3mm	1	6	42,600	46,008
		75 x 2,9mm	2	8	55,500	59,940
		75 x 3,6mm	3	10	68,800	74,304
		75 x 4,5mm	4	12,5	86,500	93,420
2	Ø 90	90 x 1,5mm	Thoát		39,300	42,444
		90 x 1,8mm	0	4	44,900	48,492
		90 x 2,2mm	1	5	52,600	56,808
		90 x 2,7mm	2	6	60,800	65,664
		90 x 2,8mm		6	64,000	69,120
		90 x 3,5mm	3	8	79,700	86,076
		90 x 4,3mm	4	10	99,000	106,920
		90 x 5,4mm	5	12,5	123,000	132,840
3	Ø 110	110 x 1,8mm	Thoát		59,400	64,152
		110 x 2,2mm	0	5	67,200	72,576
		110 x 2,7mm	1	6	78,300	84,564
		110 x 3,2mm	2	6	89,100	96,228
		110 x 3,4mm		8	93,700	101,196
		110 x 4,2mm	3	10	124,800	134,784
		110 x 5,3mm	4	12,5	149,400	161,352
		110 x 6,6mm	5	16	184,400	199,152
4	Ø 125	125 x 2,5mm	0	5	82,700	89,316
		125 x 3,1mm	1	6	96,800	104,544
		125 x 3,9mm	2	8	114,700	123,876
		125 x 4,8mm	3	10	145,500	157,140
		125 x 6,0mm	4	12,5	183,300	197,964
5	Ø 140	140 x 2,3mm	Thoát		80,800	87,264
		140 x 2,8mm	0	5	102,800	111,024
		140 x 3,5mm	1	6	121,000	130,680
		140 x 4,3mm	2	8	142,600	154,008
		140 x 5,4mm	3	10	190,800	206,064
		140 x 6,7mm	4	12,5	233,500	252,180
6	Ø 160	160 x 2,6mm	Thoát		104,900	113,292
		160 x 3,2mm	0	5	137,300	148,284
		160 x 4,0mm	1	6	160,000	172,800
		160 x 4,9mm	2	8	184,700	199,476
		160 x 6,2mm	3	10	238,900	258,012
		160 x 7,7mm	4	12,5	303,100	327,348
		160 x 9,5mm	5	16	372,100	401,868
7	Ø 180	180 x 5,5mm	2	8	233,400	252,072
		180 x 6,9mm	3	10	298,100	321,948
		180 x 8,6mm	4	12,5	381,500	412,020
		180 x 10,7mm	5	16	472,600	510,408



Ghi chú:

Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Handwritten signature

Ổng PVC-U hệ Mét theo tiêu chuẩn

STT	Sản Phẩm		Class (C)	PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán
8	Ø 200	200 x 3,2mm	Thoát		196,700	212,436
		200 x 4,0mm	0	5	206,200	222,696
		200 x 4,9mm	1	6	249,200	269,136
		200 x 6,2mm	2	8	289,800	312,984
		200 x 7,7mm	3	10	369,800	399,384
		200 x 9,6mm	4	12.5	473,900	511,812
		200 x 11,9mm	5	16	584,100	630,828
9	Ø 225	225 x 5,5mm	1	6	303,800	328,104
		225 x 6,9mm	2	8	360,100	388,908
		225 x 8,6mm	3	10	467,700	505,116
		225 x 10,8mm	4	12.5	599,800	647,784
		225 x 13,4mm	5	16	741,400	800,712
10	Ø 250	250 x 5,0mm	0	5	331,400	357,912
		250 x 6,2mm	1	6	399,600	431,568
		250 x 7,7mm	2	8	466,300	503,604
		250 x 9,6mm	3	10	602,700	650,916
		250 x 11,9mm	4	12.5	761,900	822,852
11	Ø 280	280 x 6,9mm	1	6	475,200	513,216
		280 x 8,6mm	2	8	559,800	604,584
		280 x 10,7mm	3	10	719,200	776,736
		280 x 13,4mm	4	12.5	986,400	1,065,312
12	Ø 315	315 x 5,0mm		4	502,300	542,484
		315 x 7,7mm	1	6	596,300	644,004
		315 x 9,7mm	2	8	715,400	772,632
		315 x 12,1mm	3	10	898,900	970,812
		315 x 15,0mm	4	12.5	1,244,500	1,344,060
13	Ø 355	355 x 8,7mm	1	6	779,100	841,428
		355 x 10,9mm	2	8	926,900	1,001,052
		355 x 13,6mm	3	10	1,202,800	1,299,024
		355 x 16,9mm	4	12.5	1,479,000	1,597,320
14	Ø 400	400 x 9,8mm	1	6	990,100	1,069,308
		400 x 12,3mm	2	8	1,177,400	1,271,592
		400 x 15,3mm	3	10	1,524,400	1,646,352
		400 x 19,1mm	4	12.5	1,883,100	2,033,748
15	Ø 450	450 x 13,8mm	2	8	1,866,400	2,015,712
		450 x 21,5mm	4	12.5	2,985,500	3,224,340
16	Ø 500	500 x 15,3mm	2	8	2,285,800	2,468,664
		500 x 23,9mm	4	12.5	3,502,800	3,783,024
17	Ø 560	560 x 17,2mm	2	8	2,877,900	3,108,132
		560 x 26,7mm	4	12.5	4,396,800	4,748,544
18	Ø 630	630 x 19,3mm	2	8	3,637,400	3,928,392
		630 x 30,0mm	4	12.5	5,542,500	5,985,900


GIÁM ĐỐC
CHOWMAHITORN PETPAISIT

Ghi chú:

Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.